

Số: /2026/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ các cơ quan Trung ương triển khai
dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ các cơ quan Trung ương triển khai dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số ... /BC-KTNS ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ các cơ quan Trung ương triển khai dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương, doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và đưa dự án vào khai thác, vận hành trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Việc hỗ trợ được thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của chính quyền địa phương và phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, đất đai, xây dựng, quy hoạch, bảo vệ môi trường, giao thông, quốc phòng, an ninh và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương, doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý (sau đây gọi chung là các cơ quan trung ương) là cơ quan chủ quản, chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao quản lý đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh).

3. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các chủ thể khác có liên quan đến việc triển khai thực hiện các dự án của Trung ương trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tiêu chí xác định dự án được áp dụng cơ chế, chính sách hỗ trợ

Các dự án do cơ quan trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh được áp dụng các chính sách tại Quy định này bao gồm:

1. Dự án đầu tư hạ tầng chiến lược: Các dự án hạ tầng giao thông kết nối liên vùng (đường bộ cao tốc, đường vành đai, đường sắt, cảng thủy nội địa/cảng cạn ICD); hạ tầng năng lượng; hạ tầng thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai.

2. Dự án đầu tư phục vụ phát triển văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ: Trụ sở, cơ sở đào tạo đại học/cao đẳng, bệnh viện tuyến trung ương; trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học; cơ sở văn hóa - thể thao cấp quốc gia di dời hoặc mở mới tại Hưng Yên.

3. Dự án thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng: Do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

4. Các dự án khác được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh xác định có tính chất cấp bách, tác động lan tỏa lớn, tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường liên kết vùng, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và bảo đảm thực hiện các thủ tục đầu tư đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Việc hỗ trợ bằng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh cho các dự án do cơ quan trung ương thực hiện khi dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách số 89/2025/QH15, được cấp có thẩm quyền quyết định và bảo đảm khả năng cân đối ngân sách cấp tỉnh.

3. Các dự án đầu tư phù hợp với Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt còn hiệu lực và bảo đảm khả năng kết nối đồng bộ giữa hạ tầng của dự án với mạng lưới hạ tầng chung của địa phương;

tránh đầu tư dàn trải, chồng chéo.

Điều 5. Hỗ trợ thủ tục quy hoạch và vật liệu xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với cơ quan Trung ương, chủ đầu tư trong việc rà soát sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các nội dung quy hoạch theo quy định của pháp luật để thực hiện dự án.

2. Rà soát, bổ sung quy hoạch các mỏ vật liệu san lấp (đất, cát...), bến bãi tập kết vật liệu trên địa bàn tỉnh và ưu tiên cấp phép khai thác theo cơ chế đặc thù (nếu có theo quy định hiện hành của Nhà nước) để cung cấp đủ nguồn vật liệu xây dựng cho dự án do cơ quan trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh

Điều 6. Cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao mặt bằng sạch cho dự án do cơ quan Trung ương (sau đây gọi tắt là công tác giải phóng mặt bằng); có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc tổ chức thực hiện, bàn giao mặt bằng sạch cho dự án theo đúng tiến độ thực hiện đã được phê duyệt.

2. Trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng, trường hợp vốn ngân sách trung ương bố trí chưa kịp thời và trên cơ sở đề nghị của cơ quan chủ quản, chủ đầu tư dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tạm ứng từ Quỹ phát triển đất của tỉnh hoặc các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định để thực hiện ngay công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ bàn giao mặt bằng cho dự án.

4. Hỗ trợ kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng: Trong quá trình thẩm định nguồn vốn thực hiện dự án, trường hợp vốn ngân sách trung ương không có khả năng cân đối, bố trí kinh phí thực hiện công tác giải phóng mặt bằng hoặc không huy động được các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định để thực hiện thì trên cơ sở đề nghị của cơ quan chủ quản dự án và khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí vốn đối ứng thực hiện theo đúng quy định.

Điều 7. Cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng kết nối với dự án do cơ quan trung ương đầu tư

1. Ngân sách tỉnh Hưng Yên bố trí vốn để đầu tư các dự án hạ tầng giao thông, hệ thống điện, điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước và các dự án hạ tầng kỹ thuật khác thuộc trách nhiệm của địa phương để kết nối đồng bộ với dự án do cơ quan trung ương đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị cung

cấp dịch vụ (Công ty Điện lực Hưng Yên, các đơn vị cấp nước sạch, viễn thông,...) ưu tiên đầu tư, đấu nối đường dây trung thế, trạm biến áp, tuyến ống cấp nước thô/nước sạch, hạ tầng băng rộng,... kết nối với dự án, bảo đảm sẵn sàng cung cấp dịch vụ đủ công suất, chất lượng khi dự án vận hành.

Điều 8. Cơ chế "Luồng xanh" cải cách thủ tục hành chính

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh phối hợp thực hiện đầu tư dự án theo thẩm quyền được giao; do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đối thoại, lắng nghe và giải quyết dứt điểm các kiến nghị chính đáng của Chủ đầu tư, người dân, tổ chức, cá nhân liên quan, đặc biệt trong công tác giải phóng mặt bằng; đồng thời giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo tình hình, tiến độ, các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền của tỉnh: phối hợp thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; thẩm định quy hoạch; giải quyết thủ tục liên quan đất đai, bảo vệ môi trường, cấp phép xây dựng.

Điều 9. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông

Công an tỉnh chỉ đạo các lực lượng chức năng xây dựng phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu vực dự án; phòng ngừa và xử lý nghiêm các hành vi cản trở thi công, đầu cơ, ép giá vật liệu xây dựng. Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng lập phương án phân luồng giao thông hợp lý, bảo đảm việc vận chuyển máy móc siêu trường, siêu trọng và vật tư diễn ra an toàn, không gây ùn tắc giao thông cục bộ trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 11. Hiệu lực thi hành:

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu đề áp dụng tại Nghị quyết này được

sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và Phát thanh truyền hình Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn